

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2024/HS-ST
Ngày: 27-8-2024.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Đình Mạnh.

Bà Trần Thị Định.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa: Ông Phạm Ngọc Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 38/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 8 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 8 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1981, sinh tại tỉnh Ninh Bình.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú: Phố Bắc Sơn, thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Công nhân lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Trọng Hữu và bà Nguyễn Thị Phương; có vợ là Lê Thị Ngân và 02 con; tiền án, tiền sự, nhân thân: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú” từ ngày 23 tháng 4 năm 2024 cho đến nay.

- Bị hại:

+ Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1968.

Nơi thường trú: Thôn Thám Hòa, xã Hợp Hưng, huyện V, tỉnh Nam Định.

+ Bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1964 (Đã chết).

Nơi thường trú của bà U trước khi chết: Ấp 3, xã Minh Lập, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị U là:

+ Bà Vũ Thị Xong, sinh năm 1934.

Nơi thường trú: Thôn Thám Hòa, xã Hợp Hưng, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Bà Xong là mẹ đẻ của bà U).

+ Anh Đặng Văn Bình, sinh năm 1994.

Nơi thường trú: Ấp 3, xã Minh Lập, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

(Anh Bình là con đẻ của bà U).

Người đại diện theo ủy quyền của anh Đặng Văn Bình là: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1968; nơi thường trú: Thôn Thám Hoà, xã Hợp Hưng, huyện V, tỉnh Nam Định (Theo giấy ủy quyền lập ngày 23-4-2024).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Truyền tải điện Ninh Bình.

Địa chỉ trụ sở: Phố Mía Đông, đường Nguyễn Bạt, Phường Ninh Khánh, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Vũ Văn Lộc; chức vụ: Giám đốc.

- **Người làm chứng:**

+ Anh Lê Ngọc Luyến, sinh năm 1982.

+ Anh Tống Văn Hiền, sinh năm 1988.

+ Anh Phạm Đức Bình, sinh năm 1980.

+ Anh Lê Văn Thành, sinh năm 1975.

+ Anh Bùi Trung Đức, sinh năm 1994.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo T và ông Q; vắng mặt anh Bình, bà Xong và tất cả những người làm chứng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T có giấy phép lái xe ô tô theo quy định của pháp luật, bị cáo là công nhân lái xe hợp đồng tại đội truyền tải điện Nho Quan thuộc Truyền tải điện Ninh Bình. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 19 tháng 3 năm 2024, bị cáo T được đội truyền tải điện Nho Quan phân công, điều động điều khiển xe ô tô nhãn hiệu UAZ, loại xe khách nhỏ, sơn màu trắng, BKS 35N-5027 (Xe ô tô BKS 35N-5027 đứng tên chủ xe trong đăng ký xe là Truyền tải điện Ninh Bình) chở 05 công nhân của đội truyền tải điện Nho Quan đi hỗ trợ nhân lực cho đội truyền tải điện thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định phục vụ thi công công trình sửa chữa tồn tại phần mạng điện 271 NĐ Thái Bình (A11.0) - 274 Thái Bình (E11.1) - 252, 272 NĐ Thái Bình (A11.0) - 275 Thái Bình (E11.1) và 278 Đồng Hòa (E2.1) - 277 Thái Bình (E11.1) theo Quyết định số 307/QĐ-TTĐNB ngày 18 tháng 3 năm 2024 của Truyền tải điện Ninh Bình. Đến khoảng 05 giờ 45 phút cùng ngày thì bị cáo T điều khiển xe ô tô nêu trên đi đến Km 123+50 Quốc lộ 10 gần sát với ngã tư thị trấn Gôi, huyện V, tỉnh Nam Định. Đoạn đường này mặt đường trải nhựa áp phan phẳng rộng 14,8m, giữa tim đường có vạch sơn vàng liền nét chia đôi đường thành hai chiều riêng biệt là chiều Ninh Bình đi Nam Định và chiều ngược lại, mỗi bên chiều đường có vạch sơn trắng đứt quãng chia chiều đường thành hai làn đường xe cơ giới. Lề phải, lề trái đều rộng 0,6m, ngoài lề là vỉa hè lát gạch đỏ rộng 2,5m và nhà

dân. Các chiều đường trước khi vào ngã tư đều có cắm các biển báo hiệu giao thông theo quy định và có vạch sơn trắng kẻ dành cho người đi bộ, đèn tín hiệu giao thông xanh - vàng - đỏ hoạt động với thời gian chờ là 60 giây. Lúc này, bị cáo T điều khiển xe ô tô đi ở làn đường bên trong dành cho xe cơ giới của chiều đường hướng Ninh Bình - Nam Định, với tốc độ khoảng 50km/h, thời điểm này thì đang có đèn tín hiệu giao thông màu đỏ, ngay sau đó thì đèn tín hiệu giao thông màu xanh nên bị cáo T đã tăng ga xe ô tô để đi qua ngã tư. Cùng lúc này tại khu vực ngã tư ở phía trước cùng chiều với xe ô tô bị T điều khiển đang có xe mô tô BKS18S7-9144 do ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1968, trú tại thôn Thám Hoà, xã Hợp Hưng, huyện V, tỉnh Nam Định điều khiển chở bà Nguyễn Thị U, sinh năm 1964, trú tại ấp 3, xã Minh Lập, thị xã Chơn Thành, tỉnh Bình Phước (bà U là chị gái của ông Q) ngồi ở phía sau đang dừng đỗ ở giữa hai làn đường dành cho xe cơ giới và xe mô tô đang bật xi nhan trái chờ các phương tiện đi qua thì chuyển hướng rẽ trái vào Quốc lộ 37B. Nhưng do trời tối, trời đang mưa, thời tiết lạnh, đường trơn ướt, tầm nhìn bị hạn chế, đồng thời đi song song cùng chiều với xe ô tô của bị cáo T điều khiển có một xe ô tô đầu kéo đi ở làn đường phía bên ngoài nên đến khi khoảng cách giữa xe ô tô bị cáo T điều khiển với xe mô tô do ông Q điều khiển khoảng tầm 10m thì bị cáo mới phát hiện ra xe mô tô do ông Q điều khiển. Khi phát hiện thấy xe mô tô do ông Q điều khiển ở phía trước xe ô tô mình điều khiển, theo phản xạ, bị cáo đã nhấp phanh và đánh lái xe ô tô sang phải để tránh. Nhưng do khoảng cách giữa 02 phương tiện lúc này đã quá gần nhau nên phần đầu phía bên lái (bên trái) xe ô tô BKS 35N-5027 đã xô thẳng vào phần đuôi của xe mô tô do ông Q điều khiển làm cho cả xe mô tô lẫn ông Q và bà U bị đổ ngã văng xuống đường và bị xe ô tô đẩy rê về phía trước khoảng 06m thì xe ô tô mới dừng lại. Hậu quả làm cho bà U bị vỡ hộp sọ, dập tổ chức não và bị tử vong ngay tại chỗ, ông Q thì bị vỡ xương đầu gối chân trái, 02 phương tiện thì đều bị hư hỏng.

Sau khi vụ tai nạn xảy ra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định đã tiến hành khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm tử thi và trưng cầu giám định về các nội dung có liên quan đến vụ tai nạn giao thông nêu trên theo quy định của pháp luật.

- Khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông nêu trên theo hướng Ninh Bình - Nam Định: Lấy mép đường nhựa bên phải theo chiều hướng Ninh Bình đi Nam Định làm mép đường chuẩn; lấy chân cột chỉ dẫn hướng phủ Dầy đi Nam Định chôn sát ngoài lề phải làm điểm mốc, đo từ điểm mốc đến đầu dải vết cày là 16,6m (theo hướng khám nghiệm) đã ghi nhận các dấu vết cụ thể tại hiện trường như sau:

+ Dải vết cày gồm nhiều vết đứt đoạn làm xước nhựa mặt đường có KT (5,9x0,3)m, chiều hướng vết từ Ninh Bình đi Nam Định. Từ đầu dải vết cày ra mép đường chuẩn là 2,3m, cuối dải vết cày trùng với đầu mút gá để chân của người điều khiển bên trái xe mô tô BKS 18S7-9144 và ra mép đường chuẩn là 2,15m. Từ đầu dải vết cày đến các vị trí: Đến tâm trục bánh sau bên lái (bên trái) xe ô tô BKS 35N-5027 là 2,4m, đến tâm đám mảnh nhựa vỡ là 2,6m (theo hướng khám nghiệm).

+ Xe ô tô nhãn hiệu UAZ, loại xe khách nhỏ, sơn màu trắng, BKS 35N-5027 đổ, đầu xe hướng Nam Định chệch ra phía lòng đường, đuôi xe hướng Ninh Bình chệch ra lề phải. Từ tâm trục bánh trước bên phụ (bên phải) xe ô tô ra mép đường chuẩn là 1,1m, tâm trục bánh sau bên phụ xe ô tô ra mép đường chuẩn là 0,7m. Từ tâm trục bánh trước bên lái (bên trái) xe ô tô ra mép đường chuẩn là 2,7m, tâm trục bánh sau bên lái xe ô tô ra mép đường chuẩn là 2,2m. Từ tâm trục bánh trước bên lái xe ô tô đến tâm trục bánh sau xe mô tô BKS 18S7-9144 là 01m (theo hướng khám nghiệm).

+ Xe mô tô nhãn hiệu Angel, sơn màu nâu, BKS 18S7-9144 đổ sang bên trái xe nằm ngay phía trước đầu xe ô tô, phần đầu xe mô tô hướng ra lề phải, đuôi xe hướng ra lòng đường. Từ tâm trục bánh trước xe mô tô ra mép đường chuẩn là 1,5m, từ tâm trục bánh sau mô tô ra mép đường chuẩn là 2,8m. Từ tâm trục bánh sau xe mô tô đến đỉnh đầu nạn nhân Nguyễn Thị U là 0,6m (theo hướng khám nghiệm).

+ Nạn nhân Nguyễn Thị U chết trong tư thế nằm ngửa ngay sau đuôi xe mô tô, phần đầu nạn nhân vỡ bẹp, biến dạng, xung quanh có nhiều máu đặc và tổ chức não lòi ra. Từ đỉnh đầu nạn nhân ra mép đường chuẩn là 2,6m, từ gót chân phải nạn nhân ra mép đường chuẩn là 2,8m. Nạn nhân ngay sau đó đã được đưa đến nhà xác Trung tâm y tế huyện V để đảm bảo quá trình khám nghiệm tử thi.

+ Đám mảnh nhựa vỡ văng không rõ hình nằm phía hông bên lái xe ô tô BKS 35N-5027 có KT (7x3)m. Từ đầu dải vết cày đến tâm đám nhựa vỡ là 2,6m (theo hướng khám nghiệm), từ tâm đám nhựa vỡ ra mép đường chuẩn là 3,9m.

- Khám nghiệm tử thi bà Nguyễn Thị U đã ghi nhận các dấu vết như sau:

+ Khám ngoài: Đầu, mặt biến dạng; vùng đỉnh thái dương bên phải xuống gò má, góc hàm phải có đám rách toạc da cơ lộ xương, tổ chức nhỏ trên diện (35 x 10)cm; vùng đỉnh có đám rách toạc da cơ, lộ xương KT (10 x 8)cm; nhãn cầu phải nổi, xung quanh dập, rách da cơ; vùng trán trái rách thủng da cơ, lộ xương KT (02 x 01)cm; vùng thái dương trái rách thủng da cơ, lộ xương KT (02 x 01)cm; vùng hạ sườn phải xuống bụng xẹp thấp; hai tay không phát hiện dấu vết; cẳng chân phải biến dạng; mặt trước $\frac{1}{3}$ giữa cẳng chân phải sưng nề, bầm tím KT (08 x 05)cm; mặt trước đầu gối chân trái bầm tím KT (05 x 03)cm; vùng lưng, mông không phát hiện dấu vết tổn thương.

+ Khám trong: Vỡ sập toàn bộ xương hộp sọ thành nhiều mảnh; dập, nát toàn bộ tổ chức não; vỡ sập xương gò má hai bên thành nhiều mảnh; vỡ sập xương chính mũi; vỡ phức tạp xương hàm trên, hàm dưới; gãy cung trước xương sườn 5, 6, 7, 8, 9 bên phải; gãy phức tạp $\frac{1}{3}$ giữa cả hai xương cẳng chân phải.

- Bản kết luận giám định tử thi số 613/KLGĐTT-KTHS ngày 01-4-2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định đã kết luận: Nạn nhân Nguyễn Thị U chết do chấn thương vỡ xương hộp sọ, dập tổ chức não. Cơ chế: Vùng đầu do va đập.

- Bản kết luận giám định độc chất số 047/KLGĐĐC-TTPY ngày 04-4-2024

của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Ninh Bình đã kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1981 không tìm thấy nồng độ cồn (Ethanol) trong máu: C = 0,00mg/100ml.

- Bản kết luận giám định độc chất số 048/KLGĐĐC-TTPY ngày 04-4-2024 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Ninh Bình đã kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1981 không tìm thấy các chất ma túy trong máu.

- Bản kết luận giám định độc chất số 049/KLGĐĐC-TTPY ngày 04-4-2024 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Ninh Bình đã kết luận: Mẫu máu của Nguyễn Văn Q, sinh năm 1968 không tìm thấy nồng độ cồn (Ethanol) trong máu: C = 0,00mg/100ml.

Ngày 26-3-2024, ông Nguyễn Văn Q đã có đơn xin không giám định thương tích đối với thương tích của ông sau vụ tai nạn giao thông.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định đã thu giữ các tài liệu, đồ vật và tài sản gồm: 01 xe ô tô nhãn hiệu UAZ, sơn màu trắng, BKS 35N-5027; 01 đăng ký xe ô tô số 0000390, biển số đăng ký 35N-5027; 01 giấy phép lái xe số 370082035826 mang tên Nguyễn Ngọc T; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm số 230034769; 01 giấy chứng nhận đăng kiểm số 2025439 còn thời hạn kiểm định đến ngày 05-6-2024, biển số đăng ký 35N-5027; 01 xe mô tô nhãn hiệu ANGEL, sơn màu nâu, BKS: 18S7-9144; 01 đăng ký mô tô, xe máy số 0107877, biển số 18S7-9144. Ngày 19-4-2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh Nam Định đã trả lại toàn bộ các tài liệu, đồ vật và tài sản nêu trên cho chủ sở hữu và người đại diện hợp pháp.

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 20-5-2024, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bà Nguyễn Thị U số tiền là 250.000.000 đồng và cho ông Nguyễn Văn Q số tiền là 100.000.000 đồng. Ông Nguyễn Văn Q là người bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị U đã nhận đủ số tiền nêu trên và không yêu cầu gì thêm về việc bồi thường, ngoài ra ông Q còn tự nguyện làm đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo T. Truyền tải điện Ninh Bình là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe ô tô nhãn hiệu UAZ, sơn màu trắng, BKS 35N-5027 thì không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường bất cứ một khoản tiền gì.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, bị cáo Nguyễn Ngọc T đã thành khẩn khai báo về toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu ở trên

Cáo trạng số 38/CT-VKSVB ngày 01-8-2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình cũng như các tình tiết, sự kiện có liên quan đến vụ án đúng như nội dung đã nêu ở trên và bị cáo tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của bản thân, đồng thời bị

cáo còn đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt và cho bị cáo được cải tạo ở môi trường ngoài xã hội.

Ông Nguyễn Văn Q là người bị hại đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại NgU Thị U đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo T một phần hình phạt và cho bị cáo T được cải tạo ở môi trường ngoài xã hội và ông Q cũng không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thêm cho ông và cho gia đình bà U bất cứ một khoản tiền gì nữa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V thực hành quyền công tố, sau khi phân tích đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo Nguyễn Ngọc T và đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội cũng như nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và động cơ mục đích phạm tội của bị cáo đã giữ ngU quan điểm truy tố hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc T như bản cáo trạng số 38/CT-VKSVB ngày 01-8-2024 và đã đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

Về tội danh: TU bố bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Về điều luật áp dụng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho UBND thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục. Miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo Nguyễn Ngọc T.

Về trách nhiệm dân sự: Trong giai đoạn điều tra, bị cáo Nguyễn Ngọc T với người bị hại Nguyễn Văn Q và người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị U đã tự thỏa thuận với nhau về việc bồi thường thiệt hại và bị cáo T đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho những người bị hại và tại phiên tòa ông Q cũng không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường thêm cho ông và gia đình bà U bất cứ một khoản tiền gì nữa. Nên, không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Xét hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V và của Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi và

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều là hợp pháp.

[2]. Về tội danh đối với hành vi của bị cáo: Xét lời khai nhận tội của bị cáo Nguyễn Ngọc T tại phiên tòa phù hợp với toàn bộ lời khai của bị cáo, của bị hại, của người đại diện hợp pháp của bị hại, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và của người làm chứng đã khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V và phù hợp với toàn bộ các tài liệu, chứng cứ khác còn lại đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án cũng như vật chứng của vụ án đã thu giữ. Nên, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để kết luận:

Bị cáo Nguyễn Ngọc T có giấy phép lái xe ô tô theo đúng quy định của pháp luật. Bị cáo là công nhân hợp đồng lái xe ô tô tại đội truyền tải điện Nho Quan thuộc Truyền tải điện Ninh Bình. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 19-3-2024, bị cáo được đội truyền tải điện Nho Quan phân công, điều động điều khiển chiếc xe ô tô của Truyền tải điện Ninh Bình, nhãn hiệu là UAZ, loại xe khách nhỏ, sơn màu trắng, BKS là 35N-5027 chở 05 công nhân của đội truyền tải điện Nho Quan đi hỗ trợ nhân lực cho đội truyền tải điện thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định. Đến khoảng 05 giờ 45 phút cùng ngày thì bị cáo điều khiển xe ô tô nêu trên đi đến Km 123+50 đường Quốc lộ 10 thuộc địa phận ngã tư thị trấn Gôi, huyện V, tỉnh Nam Định. Đoạn đường này là ngã tư nơi đường giao nhau và có các biển báo hiệu giao thông đường bộ và hệ thống đèn tín hiệu giao thông đường bộ xanh - vàng - đỏ. Cùng lúc này ở phía trước cùng chiều với xe ô tô bị cáo khiển đang có chiếc xe mô tô BKS 18S7-9144 do ông Nguyễn Văn Q điều khiển chở bà Nguyễn Thị U là chị gái của ông Q ngồi ở phía sau, xe mô tô do ông Q điều khiển đang dừng đỗ ở giữa hai làn đường dành cho xe cơ giới và đang bật xi nhan trái để chờ các phương tiện đi qua thì chuyển hướng rẽ trái vào đường Quốc lộ 37B. Nhưng do không chú ý quan sát và không chấp hành biển báo hiệu giao thông đường bộ, bị cáo đã không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép để có thể dừng lại một cách an toàn khi đi đến nơi có đường giao nhau nên bị cáo đã để cho phần đầu phía bên lái (bên trái) xe ô tô mình điều khiển xô thẳng vào phần đuôi của xe mô tô do ông Q điều khiển gây ra vụ tai nạn giao thông đường bộ. Hậu quả làm cho bà Nguyễn Thị U bị tử vong tại chỗ, ông Nguyễn Văn Q bị vỡ xương đầu gối chân trái.

Xét hành vi mà bị cáo Nguyễn Ngọc T đã điều khiển xe ô tô 35N-5027 tham gia giao thông đường bộ nêu trên, Hội đồng xét xử thấy hành vi đó của bị cáo đã vi phạm quy tắc giao thông đường bộ quy định tại khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 11 và khoản 1 Điều 12 của Luật giao thông đường bộ và Điều 5 của Thông tư số 31/2019/TT-BGTVT ngày 29-8-2019 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tốc độ và khoảng cách an toàn của xe cơ giới, xe máy chU dùng tham gia giao thông đường bộ. Do đó, hành vi của bị cáo T đã có đủ các căn cứ và các yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Do đó quan điểm truy tố và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện V đối với hành vi phạm tội của bị cáo T là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3]. Về tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo: Xét hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Ngọc T là nguy hiểm cho xã hội, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của người và các phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ và còn gây mất trật tự trị an, an toàn giao thông đường bộ tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nhưng khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông đường bộ bị cáo lại không chấp hành nghiêm chỉnh quy tắc giao thông đường bộ nên đã vô ý gây ra vụ tai nạn giao thông dẫn đến hậu quả làm cho bà Nguyễn Thị U bị tử vong, ông Nguyễn Văn Q bị vỡ xương đầu gối chân trái. Do đó, phải buộc bị cáo T chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện và cần phải áp dụng loại hình phạt cũng như mức hình phạt tương xứng với mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo và tương xứng với nhân thân của bị cáo để cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng, đồng thời cũng là để răn đe phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Về nhân thân: Xét trước lần phạm tội này bị cáo T chưa có vi phạm pháp luật gì, lần phạm tội này của bị cáo là lần đầu.

Về tình tiết tăng nặng: Xét bị cáo T không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào theo quy định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Xét trong giai đoạn điều tra bị cáo T đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho những người bị hại để khắc phục hậu quả; tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo T đều đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; ngoài ra thì người bị hại Nguyễn Văn Q đồng thời là người người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị U đã có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo và hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú. Do đó, bị cáo được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5]. Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo:

Về hình phạt chính: Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của bị cáo và căn cứ vào nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như động cơ mục đích phạm tội của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo T phạm tội lần đầu và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo có nơi cư trú, nơi làm việc rõ ràng và có khả năng tự cải tạo được. Do đó, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi môi trường ngoài xã hội mà chỉ cần dưới sự quản lý, giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú thì cũng có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội được. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 36 của Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo T hình phạt cải tạo không giam giữ là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng là để thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội lần đầu và biết ăn năn hối cải.

Về hình phạt bổ sung và khấu trừ thu nhập: Xét hoàn cảnh gia đình bị cáo T khó khăn, có xác nhận của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú. Do đó, Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung và miễn khấu trừ một phần thu nhập cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Xét trong giai đoạn điều tra, bị cáo T đã tự nguyện bồi thường đầy đủ cho những người bị hại; mặt khác thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Truyền tải điện Ninh Bình cũng không yêu cầu bị cáo T phải bồi thường gì; ngoài ra thì tại phiên tòa người bị hại Nguyễn Văn Q đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp của người bị hại Nguyễn Thị U cũng không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thêm bất cứ một khoản tiền gì nữa. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[7]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

- Tù bổ bị cáo Nguyễn Ngọc T phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án của Tòa án.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc T cho Ủy ban nhân dân thị trấn Nho Quan, huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải thực hiện những nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

2. Án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc T phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

3. Quyền kháng cáo: Bị cáo Nguyễn Ngọc T và ông Nguyễn Văn Q được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tU án; Truyền tải điện Ninh Bình và bà Vũ Thị Xong được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo + Bị hại + Người đại diện hợp pháp của bị hại + Người có QL&NV liên quan;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện V;
- Công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- UBND TT Nho Quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Quân

